

Số: /2023/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung, định mức xây dựng dự toán, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết ban hành quy định một số nội dung, định mức xây dựng dự toán, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 128/BC-KTNS

ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định một số nội dung, định mức xây dựng dự toán, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XVI, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2023.
4. Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định định mức xây dựng dự toán, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu, UBTCNS của Quốc hội;
- Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Kiểm toán NN khu vực VII;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo, Báo Lào Cai, Cổng TTĐT; Đài PT - TH tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Cường

QUY ĐỊNH

Một số nội dung, định mức xây dựng dự toán, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định một số nội dung, định mức xây dựng dự toán, mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các nội dung chi từ nguồn kinh phí đối ứng của tỉnh Lào Cai để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ được thực hiện theo mức chi quy định tại nghị quyết này.

3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các chương trình khoa học và công nghệ theo các quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ trong từng giai đoạn được áp dụng quy định tại nghị quyết này và các quy định tài chính đặc thù (nếu có).

4. Các nội dung khác không quy định tại nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Định mức xây dựng dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: 32 triệu đồng/người/tháng;

b) Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở: 16 triệu đồng/người/tháng;

c) Đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác: Tính theo hệ số so với định mức của chủ nhiệm nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Lào Cai, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Lào Cai và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

3. Dự toán chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
1	Người chủ trì	Buổi	1.600	800
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Buổi	400	200
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	2.400	1.200
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	1.200	600
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Thành viên/buổi	240	120

4. Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Dự toán chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có):

a) Hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Bằng 50% mức chi hợp Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 quy định này;

b) Hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở: Bằng 50% mức chi hợp Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 quy định này.

5. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Bằng 05% (năm phần trăm) tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, nhưng không quá 240 triệu đồng/nhiệm vụ cấp tỉnh và tối đa không quá 120 triệu đồng/nhiệm vụ cấp cơ sở.

Điều 4. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Chi thù lao của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ

a) Chi tiền thù lao

Đơn vị tính: 1.000đ

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi hợp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	- Chủ tịch hội đồng		1.200	600
	- Phó Chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800	400
	- Thư ký khoa học		240	120
	- Thư ký hành chính		240	120
	- Đại biểu được mời tham dự		160	80
b	Chi nhận xét đánh giá	01phiếu nhận xét		

		đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		400	200
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng		560	280
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ		
	- Chủ tịch hội đồng		560	280
	- Phó chủ tịch hội đồng, thành viên hội đồng		400	200
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi họp hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	- Chủ tịch hội đồng		1.440	720
	- Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.200	600
	- Thư ký khoa học		240	120
	- Thư ký hành chính		240	120
	- Đại biểu được mời tham dự		160	80
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		560	280
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng		800	400
3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
a	Chi họp hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
	- Chủ tịch hội đồng		1.440	720
	- Phó Chủ tịch hội đồng; thành viên		1.200	600

	hội đồng			
	- Thư ký khoa học		240	120
	- Thư ký hành chính		240	120
	- Đại biểu được mời tham dự		160	80
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		560	280
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng		800	400
4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của hội đồng	Người	1.200	600

b) Dự toán chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có): Bằng 50% mức chi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Chi thù lao hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	800	400
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	560	280
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	240	120
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	160	80

3. Dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập:

Các trường hợp cần thiết phải thuê chuyên gia tư vấn độc lập theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập được tính tối đa bằng 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp hội đồng của Chủ tịch hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong hội đồng) của hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định và chịu trách nhiệm.

4. Dự toán chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

a) Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Lào Cai;

b) Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá): Bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

5. Đối với các chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh có thành lập các ban chủ nhiệm chương trình theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Mức chi các cuộc họp định kỳ và đột xuất của ban chủ nhiệm bằng mức chi của Hội đồng tư vấn tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh theo phân cấp;

2. Các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án khác của tỉnh của trung ương;

3. Nguồn thu được để lại theo quy định, nguồn tài trợ, nguồn ủng hộ (nếu có).

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp và tham chiếu

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.